

Chủ trương và khung pháp lý cho thị trường bảo hiểm Việt Nam

PHẠM KHẮC DŨNG

Khuôn khổ pháp luật

Hiện nay hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam được điều chỉnh bởi một hệ thống các văn bản pháp luật bao gồm: Luật kinh doanh bảo hiểm (9.12.2000), hai nghị định của Chính phủ và hai thông tư của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm. Ngoài ra, tùy thuộc từng trường hợp cụ thể, hoạt động kinh doanh bảo hiểm còn chịu sự điều chỉnh của các luật khác có liên quan như Luật DNNN, Luật doanh nghiệp, Luật ĐTN tại Việt Nam, Luật thương mại v.v...

Về cơ bản những văn bản pháp luật nêu trên quy định những vấn đề chủ yếu sau đây:

1. Tạo lập hành lang pháp lý

Trước năm 1993, các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm nằm rải rác ở các văn bản luật, nghị định, do đó thiếu tính hệ thống, không nhất quán và hiệu lực pháp lý không cao.

Nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tăng cường hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm để thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, ngày 18.12.1993 Chính phủ đã ban hành Nghị định 100/CP về kinh doanh bảo hiểm. Qua quá trình 7 năm thực hiện Nghị định 100/CP, thị trường bảo hiểm Việt Nam đã có những bước phát triển mới. Trên cơ sở tổng kết, đánh giá việc thi hành nghị định 100/CP, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm; đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm; góp phần thúc đẩy và duy trì sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt



động kinh doanh bảo hiểm, ngày 9.12.2000 Quốc hội đã thông qua Luật kinh doanh bảo hiểm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1.4.2001. Căn cứ vào Luật kinh doanh bảo hiểm, Chính phủ và Bộ tài chính đã ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo lập môi trường pháp lý minh bạch cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm và thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm. Việc ban hành Luật kinh doanh bảo hiểm đã tạo ra một hành lang pháp lý an toàn và vững chắc cho các doanh nghiệp bảo hiểm kinh doanh và cạnh tranh trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời là công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các doanh nghiệp và người tham gia bảo hiểm.

2. Bảo đảm an toàn tài chính

Để bảo vệ quyền và lợi ích của người tham gia bảo hiểm, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của ngành bảo hiểm, Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành đã có

những quy định cụ thể về bảo đảm an toàn tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm tăng mức vốn pháp định, ký quỹ, biên khả năng thanh toán, trích lập, quản lý và sử dụng dự phòng nghiệp vụ, đầu tư vốn, chế độ kế toán, báo cáo, v.v...

3. Bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm

Việc bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm được thể chế hóa thông qua những quy định cụ thể về hợp

đồng bảo hiểm, trong đó nêu rõ quyền và nghĩa vụ của các bên, cơ chế giải quyết tranh chấp, các yêu cầu về an toàn tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, xử lý vi phạm, v.v.

4. Tăng cường quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm

Căn cứ theo những quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong thời gian qua, Bộ tài chính đã thực hiện phương thức quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm theo hướng giảm bớt các can thiệp hành chính, nâng cao tính tự chủ trong kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm, Nhà nước ban hành cơ chế chính sách, thực hiện giám sát theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tiến tới việc giám sát thị trường bảo hiểm thông qua các chỉ tiêu giám sát thận trọng, hệ thống cảnh báo sớm đối với tình hình tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm bảo vệ quyền

lợi của người tham gia bảo hiểm. Từng bước hoàn thiện cơ chế chính sách và triển khai áp dụng các chuẩn mực quản lý quốc tế về kinh doanh bảo hiểm nhằm duy trì thị trường bảo hiểm phát triển lành mạnh và ổn định.

Sau gần hai năm thực hiện Luật kinh doanh bảo hiểm, đến thời điểm này có thể nói rằng các quy định của Luật và những văn bản hướng dẫn thi hành đã ngày càng đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng bước đầu trong việc tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thúc đẩy sự phát triển lành mạnh và vững chắc của thị trường bảo hiểm, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia bảo hiểm; đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tiến trình hội nhập còn nhiều vấn đề nảy sinh chưa được thể chế hóa như các quy định về xử phạt hành chính, cơ chế khuyến khích phát triển sản phẩm mới, cung

cấp dịch vụ qua biên giới...

Định hướng hoàn thiện

Trên cơ sở kết quả những bước đầu đã đạt được và tổng kết những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn hai năm thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm, trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo những định hướng sau đây:

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách

- Tiếp tục ban hành một số văn bản, cụ thể là:

+ Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong kinh doanh bảo hiểm nhằm xử lý những biểu hiện tiêu cực cần chấn chỉnh kịp thời trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm gây thiệt hại đến quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia bảo hiểm, làm ảnh hưởng đến uy tín và độ an toàn của thị trường bảo hiểm.

+ Nghị định về tổ chức và hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ.

+ Quy định về cung cấp dịch vụ qua biên giới, quy định về các chỉ tiêu giám sát hoạt động các doanh nghiệp

bảo hiểm, quy định liên quan đến quỹ đầu tư của doanh nghiệp bảo hiểm.

- Áp dụng các tiêu chuẩn và chuẩn mực quốc tế trong quản lý bảo hiểm như các nguyên tắc quản lý bảo hiểm an toàn và thận trọng của Hiệp hội quốc tế các nhà quản lý bảo hiểm, v.v...

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong khâu cấp giấy phép, thẩm định hồ sơ phê chuẩn, đăng ký sản phẩm, các thủ tục khác như thay đổi vốn, mở rộng nội dung và phạm vi hoạt động.

- Hạn chế cạnh tranh bất hợp pháp, gây bất ổn định thị trường. Giám sát hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ các quy định về công khai hóa thông tin, cung cấp thông tin trung thực cho khách hàng, bồi thường hoặc trả tiền bảo hiểm nhanh chóng đầy đủ.

- Thực hiện thanh tra định kỳ, đột xuất trên hồ sơ và thanh tra tại hiện trường của doanh nghiệp bảo hiểm, phân tích đánh giá hệ thống quản lý và giám sát của doanh nghiệp để từ đó có thể ngăn ngừa các hành vi vi phạm ■

(Tiếp theo trang 13)

Option (Quyền chọn)- Công cụ . . .

Nhưng nếu giá CP ABC tăng lên đi ngược lại dự báo của bạn, thì bạn sẽ lỗ, nhưng chỉ lỗ số tiền mà bạn đã chi ra mua Put option 2 triệu đồng cho 1.000 CP.

Người mua sẽ lời rất lớn, nhưng lỗ thì có giới hạn. Người bán Put option thì lời có giới hạn (tiền bán Put option) nhưng số lỗ thì rất lớn.

Điểm hoà vốn put option	=	Giá cả thoả thuận	-	Phí quyền chọn bán
Break-even put option	=	Strike price	-	Put option premium
78.000 đ	=	80.000 đ	-	2.000 đ

Kết luận

Qua nội dung cơ bản trên, chúng ta nhận thấy rằng Option Contract là loại sản phẩm tài chính rất đặc biệt, linh hoạt và thích hợp thị trường tài chính Việt Nam hiện nay. Option- tạo thêm cơ hội cho nhà đầu tư nhỏ và lớn, giúp nhà đầu tư có phương tiện phòng chống rủi ro và bảo hiểm chứng khoán mà mình đã đầu tư.

Ví dụ: bạn đang sở hữu 1.000 cổ phần Tribeco, bạn nghĩ rằng giá CP TRI sẽ tăng trong thời gian tới, nhưng để đề phòng những bất ngờ xảy ra. Bạn có thể mua Put option (quyền chọn bán) cổ phần TRI với giá thỏa thuận trước là

19.000 đ/CP, thời hạn 2 tháng mức phí bạn phải chi để mua Put option là 1.000 đ/CP, vậy với 1.000 CP bạn sẽ chỉ là 1.000.000 đ để bảo hiểm tài sản chứng khoán của bạn. Nếu trong 2 tháng CP TRI vẫn tăng lên thì bạn không cần thực hiện Put option, nếu muốn bán thì bạn sẽ bán trên thị trường. Trong trường hợp giá CP TRI giảm, ví dụ như 17.000 đ/CP, thì bạn sẽ thực hiện quyền được bán CP TRI với giá 19.000 đ/CP, nhưng vì chi phí mua Put option là 1.000 đ/CP nên tài sản chứng khoán của bạn sẽ có trị giá 18 triệu đồng. Đây là mức tối thiểu giá trị tài sản chứng khoán của bạn khi chơi Put option. Còn nếu giá CP TRI tăng lên 25.000 đ/CP, thì tài sản của bạn là 24.000 đ/CP x 1.000CP = 24 triệu đồng, mất 1 triệu tiền mua put option.

Với những ưu điểm trên, option trở thành sản phẩm ưa thích trên thị trường chứng khoán quốc tế, đặc biệt là tại Mỹ. Theo chúng tôi Ủy ban chứng khoán, Trung tâm giao dịch chứng khoán, công ty chứng khoán, các ngân hàng, nhà nghiên cứu, chúng ta cùng nhau hợp lực để xây dựng thị trường option cho Việt nam. Đây là một trong những giải pháp góp phần kích cầu - đầu tư chứng khoán, ổn định giá chứng khoán, khuyến khích nhà đầu tư quay trở lại thị trường, giúp thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển. Nhưng để xây dựng thị trường option cho Việt Nam, chúng ta cần những bước đi thích hợp và tốn kém. Hôm nay chỉ là bước khởi đầu cho vài trăm bước kế tiếp, đường còn dài nhưng không thể đứng yên, đi chậm còn hơn là đứng tại chỗ ■